

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong tỉnh với các tỉnh, thành phố trong nước và thị trường lao động quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,5% vào năm 2025 và đạt 39% vào năm 2030.
 - Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% năm 2025 và đạt 90% năm 2030.
- b) Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động
 - Phần đầu đến năm 2025 tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3,5%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.
 - Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 dưới 35% và đến năm 2030 dưới 25%.
 - Tốc độ tăng năng suất lao động hàng năm đạt tối thiểu 6,5%/năm.
- c) Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo
 - Phần đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

d) Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% vào năm 2025 và chiếm khoảng 5% vào năm 2030.

đ) Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin

- Phần đầu năm 2025 có 80% và năm 2030 có trên 90% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp.

- Năm 2025 có 40% và năm 2030 có 45% lao động được Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Đến năm 2025, triển khai thực hiện hoàn thiện việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về lao động.

Từ năm 2026, thực hiện quản lý và khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu tỉnh về lao động, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các tỉnh, của quốc gia và quốc tế. Đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động được hiện đại hóa, dữ liệu được liên thông với các tỉnh trong toàn quốc và mở rộng kết nối với thị trường quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

- Triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

- Các cơ sở đào tạo trang bị kiến thức khởi nghiệp và kỹ năng tìm kiếm việc làm cho học sinh, sinh viên; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách thu hút nhân tài, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thu, nộp và hoàn thuế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

- a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung - cầu lao động.

- Triển khai thực hiện việc tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thị trường lao động.

- Xây dựng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung theo cấp tỉnh, cấp vùng và trung ương; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Đầu tư nâng cao cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm với cơ sở dữ liệu của sở, ngành và địa phương; hoàn thiện cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm từ tỉnh kết nối, liên thông với cổng thông tin điện tử ở các địa phương đảm bảo kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

- b) Xây dựng chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

c) Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm.

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ việc làm phù hợp với thị trường lao động của tỉnh. Tập trung đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; triển khai xây dựng công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn tỉnh về dịch vụ việc làm.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của trung tâm dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm

- Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

- Thúc đẩy vai trò và hoạt động của tổ chức Công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

- Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức được hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

- Phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Xây dựng chính sách của tỉnh hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

- Triển khai thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh các tỉnh trong khu vực và trên cả nước; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các địa phương trong tỉnh và cả nước.

- Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH)

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội; nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Tổ chức triển khai, thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở LĐTĐBXH, các sở, ngành để triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo phân cấp quản lý.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở LĐTĐBXH và các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị và thành phố để triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở LĐTĐBXH và các sở, ngành, địa phương có liên quan để hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở LĐTĐBXH và các Sở, ngành có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở lồng ghép với các Chương trình, Dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở LĐTĐBXH và các sở, ngành, địa phương có liên quan để nghiên cứu mở rộng đối tượng, phạm vi và cải cách thủ tục hành chính thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của Nhân dân.

6. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở LĐTĐBXH và các sở, ngành, địa phương có liên quan để phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt người lao động làm trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; tư vấn giới thiệu việc làm; đào tạo nghề, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu thị trường lao động thuộc đơn vị quản lý.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này thực hiện xây dựng Kế hoạch hoặc thực hiện lồng ghép vào các Kế hoạch thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình và thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi về đơn vị chủ trì **trước ngày 10 tháng 12 hằng năm** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm** và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các sở, ban ngành, địa phương báo cáo kịp thời về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Website Văn phòng;
- Phòng: KGVX, TH, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước